

Họ tên học sinh: Lớp:

PHIẾU TRẢ LỜI: Học sinh dùng tích vào đáp án đúng, không khoanh vào đề

Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D
1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	11	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	21	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	12	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	22	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	13	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	23	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	14	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	24	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	15	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	25	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	16	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	26	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	17	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	27	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	18	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	28	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	19	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>					
10	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	20	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>					

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Ý nào sau đây *không* đúng với đặc điểm tự nhiên châu Á?

- A. Châu Á kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích Đạo.
- B. Châu Á tiếp giáp với hai châu lục và ba đại dương rộng lớn.
- C. Châu Á là một bộ phận của lục địa Á – Âu.
- D. Châu Á có diện tích đứng thứ 2 thế giới.

Câu 2. Các núi và sơn nguyên cao của châu Á tập trung chủ yếu ở

- A. phía bắc.
- B. phía nam.
- C. vùng trung tâm.
- D. vùng duyên hải.

Câu 3. Nguyên nhân dẫn đến khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều kiểu là do

- A. lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo.
- B. kích thước lãnh thổ rộng, địa hình phức tạp.
- C. có nhiều đồng bằng châu thổ rộng lớn.
- D. đường bờ biển dài và khúc khuỷu.

Câu 4. Châu Á có các kiểu khí hậu phổ biến nào?

- A. Ôn đới gió mùa và nhiệt đới khô.
- B. Ôn đới hải dương và địa trung hải.
- C. Khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa.
- D. Khí hậu gió mùa và ôn đới hải dương.

Câu 5. Sông ngòi Bắc Á có đặc điểm

- A. chế độ nước điều hoà.
- B. hướng chảy từ nam lên bắc.
- C. kém phát triển do khô hạn.
- D. lượng nước nhiều nhất vào cuối hạ.

Câu 6. Cảnh quan đài nguyên được phân bố chủ yếu ở khu vực nào của châu Á?

- A. Vùng cực Bắc.
- B. Vùng phía Tây.

C. Vùng phía Nam.

D. Vùng trung tâm.

Câu 7. Hai khu vực có lượng mưa nhiều nhất thế giới là

A. Đông Á và Bắc Á.

B. Nam Á và Đông Nam Á.

C. Đông Bắc Á và Tây Á.

D. Tây Nam Á và Đông Á.

Câu 8. Các đồng bằng lớn ở châu Á có đặc điểm chung là

A. được hình thành bởi phù sa của biển.

B. do quá trình băng hà tạo thành.

C. do phù sa các con sông lớn bồi đắp.

D. do vận động kiến tạo hạ thấp địa hình.

Câu 9. Nhận định nào dưới đây **không** đúng với dân cư châu Á?

A. Châu Á là nơi ra đời nhiều tôn giáo lớn.

B. Châu Á có số dân đông nhất thế giới.

C. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao nhất thế giới.

D. Có nhiều chủng tộc cùng chung sống với nhau.

Câu 10. Dân cư của Tây Nam Á chủ yếu thuộc chủng tộc

A. Môn-gô-lô-it.

B. Ô-rô-pê-ô-it.

C. Nê-grô-it.

D. Ô-xtra-lô-it

Câu 11. Nhật Bản là quốc gia

A. có nền kinh tế - xã hội phát triển toàn diện.

B. thuộc nhóm nước công nghiệp mới.

C. có tỉ lệ dân cư hoạt động nông nghiệp lớn.

D. giàu tài nguyên nên nền kinh tế phát triển mạnh.

Câu 12. Hiện nay Ấn Độ được xếp vào nhóm nước

A. nền kinh tế chủ yếu là công nghiệp.

B. nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp.

C. có tốc độ công nghiệp hóa nhanh.

D. có thu nhập bình quân/người cao.

Câu 13. Đặc điểm khí hậu nổi bật ở Tây Nam Á là

A. nóng ẩm.

B. lạnh ẩm.

C. khô hạn.

D. ẩm ướt.

Câu 14. Đâu **không** phải đặc điểm địa hình Tây Nam Á?

A. Có các dãy núi cao bao quanh các sơn nguyên.

B. Núi và cao nguyên tập trung ở phía đông bắc và tây nam.

C. Đồng bằng Lưỡng Hà nhiều phù sa, màu mỡ.

D. Có hệ thống núi Hi-ma-lay-a hùng vĩ.

Câu 15. Đồng bằng Lưỡng Hà được bồi đắp bởi phù sa của các con sông nào?

A. Ti-gơ và Ô-phrát.

B. Ấn và Hằng.

C. Hoàng Hà và Trường Giang.

D. A-mua và Ô-bi.

Câu 16. Xung đột, nội chiến và bất ổn ở khu vực Tây Nam Á dẫn đến hậu quả nào sau đây?

A. Dân số tăng nhanh.

B. Gia tăng tình trạng đói nghèo.

C. Thúc đẩy đô thị hóa tự phát.

D. Chênh lệch giàu – nghèo sâu sắc.

Câu 17. Tây Nam Á **không** tiếp giáp với châu lục nào?

A. Châu Á.

B. Châu Âu.

C. Châu Mĩ.

D. Châu Phi.

Câu 18. Đông Á giáp với đại dương nào?

A. Đại Tây Dương.

B. Ấn Độ Dương.

C. Thái Bình Dương.

D. Bắc Băng Dương.

Câu 19. Sông Hoàng Hà khác với sông Trường Giang ở đặc điểm

A. bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng, chảy về phía đông.

B. bồi đắp nên các đồng bằng rộng, màu mỡ ở hạ lưu.

C. có lũ lớn vào cuối hạ, đầu thu và cạn vào đông xuân.

D. có chế độ nước thất thường, lụt lớn gây nhiều thiệt hại.

Câu 20. Ngành nào dưới đây **không phải** là ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản?

A. Chế tạo ô tô, tàu biển.

B. Điện tử - tin học.

C. Khai thác khoáng sản.

D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 21. Thành tựu nông nghiệp quan trọng nhất của Trung Quốc là

A. giải quyết tốt vấn đề lương thực cho hơn 1,4 tỉ dân.

B. trở thành quốc gia xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.

C. sản xuất nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định.

D. có nền nông nghiệp hiện đại hàng đầu thế giới.

Câu 22. Cho bảng số liệu:

Diện tích và dân số một số khu vực của châu Á

Khu vực	Diện tích (nghìn km ²)	Số dân (triệu người)	
		Năm 2001	Năm 2015
Nam Á	4489	1356	1823

Mật độ dân số của Nam Á năm 2001 và năm 2015 lần lượt là

A. khoảng 30 người/km² và 40 người/km².

B. khoảng 302 người/km² và 406 người/km².

C. khoảng 33 người/km² và 24 người/km².

D. khoảng 331 người/km² và 246 người/km².

Câu 23. Nằm giữa dãy Gát Đông và Gát Tây là

A. sơn nguyên Đê-can.

B. bán đảo A-ráp.

C. đồng bằng Ấn – Hằng.

D. hoang mạc Tha.

Câu 24. Trở ngại lớn nhất cho phát triển kinh tế của các nước Nam Á là

A. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

B. khí hậu khắc nghiệt, khô hạn.

C. có nhiều mâu thuẫn, xung đột.

D. chính trị - xã hội không ổn định.

Câu 25. “Cách mạng trắng” và “cách mạng xanh” ở Nam Á thuộc lĩnh vực

A. nông nghiệp.

B. công nghiệp.

C. du lịch.

D. dịch vụ.

Câu 26. Đặc điểm chung của khí hậu gió mùa là

A. vào mùa hạ, gió thổi từ lục địa ra, lạnh và khô.

B. vào mùa đông, gió từ đại dương thổi vào, nóng ẩm và mưa nhiều.

C. lượng mưa lớn nhưng lượng bốc hơi lớn nên độ ẩm luôn thấp.

D. một năm có hai mùa gió trái ngược nhau về hướng, độ ẩm, nhiệt độ.

Câu 27. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với tự nhiên châu Á?

A. Khí hậu ôn hòa, ít thiên tai.

- B. Tài nguyên đất, rừng, nước,... đa dạng.
- C. Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn.
- D. Các nguồn năng lượng dồi dào.

Câu 28. Khu vực Trung Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc, nguyên nhân chủ yếu do

- A. nằm sâu trong nội địa kết hợp bức chắn địa hình.
- B. ảnh hưởng của gió Tín phong khô nóng.
- C. có dòng biển lạnh chảy ven bờ và quanh năm.
- D. sự thống trị của khối áp cao cận chí tuyến.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm) Cho bảng số liệu sau

Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của một số nước và thế giới năm 2016

(Đơn vị: %)

Nước	Liên bang Nga	CHLB Đức	Hoa Kỳ	Ấn Độ	Việt Nam	Thế giới
Tỉ lệ gia tăng tự nhiên	- 0,6	- 0,1	0,6	1,5	1,2	1,1

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy:

b. Vẽ biểu đồ thể hiện tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của các nước và thế giới năm 2016.

b. Nhận xét.

-----Hết-----